ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1234 /QĐ-UBND	*Quảng Trị, ngày 15 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Đông Hà đến năm 2045

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng về quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Thông báo số 110/TB-BXD ngày 15/7/2022 của Bộ Xây dựng về kết luận của Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị tại buổi làm việc với UBND tỉnh Quảng Trị; Văn bản số 2330/BXD-QHKT ngày 07/6/2023 của Bộ Xây dựng về việc ý kiến về đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị đến năm 2045;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư (Tờ trình số 60a/TTr-SKH-KTN ngày 09/6/2023, Văn bản số 1268/SKHĐT-KTN ngày 09/6/2023), Hội đồng thẩm định (Báo cáo thẩm định số 902/BC-SXD ngày 28/4/2023) và ý kiến của Sở Xây dựng (Văn bản số 1270/SXD-QHKT ngày 09/6/2023).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Đông Hà đến năm 2045, với các nội dung chính như sau:

1. Phạm vi, ranh giới và thời hạn lập quy hoạch

a. Phạm vi ranh giới, quy mô diện tích:

- Phạm vi lập quy hoạch là toàn bộ ranh giới hành chính của thành phố với diện tích khoảng 7.308,5 ha, phạm vi ranh giới cụ thể như sau: Phía Bắc giáp huyện Gio Linh và Cam Lộ; Phía Nam giáp huyện Triệu Phong; Phía Đông giáp huyện Gio Linh và Triệu Phong; Phía Tây giáp huyện Cam Lộ.

- Phạm vi nghiên cứu hướng phát triển không gian đô thị đảm bảo tính kết nối với các huyện Gio Linh, Cam Lộ, Triệu Phong, đáp ứng được nhu cầu phát triển của thành phố Đông Hà trong tương lai.

b. Thời hạn lập quy hoạch: Giai đoạn ngắn hạn đến 2030, giai đoạn dài hạn đến năm 2045.

2. Tính chất: Là đô thị tỉnh lỵ; là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, dịch vụ, thương mại, tài chính, du lịch, công nghiệp của tỉnh và có vị thế cấp vùng Bắc Trung Bộ; một trong những đô thị động lực trên hành lang kinh tế Đông - Tây.

3. Mục tiêu

- Đến năm 2030: Thành phố Đông Hà là đô thị loại II; xây dựng đô thị xanh, thân thiện, năng động, hiệu quả với hệ thống hạ tầng đô thị hiện đại, đồng bộ theo hướng phát triển bền vững, thông minh, phù hợp với yêu cầu tăng trưởng xanh và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Đến năm 2045: Xây dựng thành phố Đông Hà cơ bản đạt tiêu chí đô thị loại I; trở thành đô thị xanh, thông minh, phát triển bền vững; là đô thị động lực trên tuyến hành lang kinh tế Đông - Tây, một trung tâm kinh tế của vùng Bắc Trung Bộ.

4. Quy mô dân số: Dự báo đến năm 2030 là 180.000 người, đến năm 2045 là 300.000 người.

5. Quy hoạch sử dụng đất

Tổng diện tích tự nhiên là 7.308,5 ha. Định hướng quy hoạch sử dụng đất cụ thể như sau:

a. Đến năm 2030:

- Đất dân dụng khoảng 2.198,6 ha, chỉ tiêu 122,1 m^2/người (chỉ tiêu phát triển mới 99,6 m^2/người), chiếm khoảng 30,1% diện tích đất tự nhiên, trong đó: Đất đơn vị ở là 1.563,5 ha, chỉ tiêu 86,9 m^2/người (chỉ tiêu phát triển mới 49,4 m^2/người).

- Đất ngoài dân dụng khoảng 1.484,9 ha, chiếm khoảng 20,3% diện tích đất tự nhiên.

- Đất nông nghiệp và chức năng khác khoảng 3.625,0 ha, chiếm khoảng 49,6% diện tích đất tự nhiên.

b. Đến năm 2045:

- Đất dân dụng khoảng 2.949,2 ha, chỉ tiêu 98,3 m^2/người (chỉ tiêu phát triển mới 75 m^2/người), chiếm khoảng 40,4% diện tích đất tự nhiên, trong đó: Đất đơn vị ở diện tích là 1.650,5 ha, chỉ tiêu 55,0 m^2/người (chỉ tiêu phát triển mới 21,5 m^2/người).

- Đất ngoài dân dụng khoảng 1.591,1 ha, chiếm khoảng 21,8% diện tích đất tự nhiên.

- Đất nông nghiệp và chức năng khác khoảng 2.768,2 ha, chiếm khoảng 37,8% diện tích đất tự nhiên.

6. Định hướng phát triển không gian đô thị

a. Mô hình đô thị và hướng phát triển đô thị

- Mô hình đô thị: Thành phố Đông Hà phát triển theo mô hình, cấu trúc không gian đô thị, gồm: (1) Một trung tâm hiện hữu; (2) Ba tuyến: Tuyến trung tâm là tuyến cảnh quan đô thị sông Hiếu gắn với thương mại - dịch vụ, du lịch; tuyến phía Bắc là tuyến hành lang thương mại - dịch vụ, y tế, thể dục thể thao; tuyến phía Nam là tuyến hành lang công nghiệp công nghệ cao thân thiện môi trường, kho tàng; (3) Bốn điểm đột phá: Khu thương mại dịch vụ, trung tâm động lực phía Bắc; Khu đô thị sinh thái phía Nam; Khu đô thị thương mại - dịch vụ phía Đông; Khu sinh thái hồ Khe Mây và Trung Chỉ.

- Hướng phát triển đô thị: (1) Khu vực phía Bắc: Tập trung phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch, khu đô thị mới, nông nghiệp đô thị, khai thác cảnh quan hai bên bờ sông Hiếu và Hói Sòng; (2) Khu vực phía Nam: Tập trung phát triển công nghiệp công nghệ cao, sạch không gây ô nhiễm, kho tàng. Hình thành các trung tâm giáo dục, y tế kết hợp với các khu đô thị mới gắn với du lịch sinh thái sông Vĩnh Phước; (3) Khu vực phía Đông: Hình thành trung tâm hành chính cấp tỉnh, cấp vùng, cấp quốc gia. Tập trung phát triển khu đô thị mới, phát triển nông nghiệp đô thị, du lịch sinh thái trải nghiệm, kết hợp với không gian cảnh quan sông Thạch Hãn; (4) Khu vực phía Tây: Tập trung phát triển cải tạo chỉnh trang khu vực hiện hữu, hình thành các khu du lịch sinh thái gắn với lâm viên khu vực hồ Khe Mây, hồ Trung Chỉ, hồ Km6. Phát triển công nghiệp, logistic gắn với tuyến đường sắt cao tốc Bắc - Nam, tuyến đường Điện Biên Phủ (Quốc lộ 9 tránh phía Nam).

b. Định hướng phát triển không gian theo các phân khu:

- Phân khu 1: Khu trung tâm hiện hữu, phạm vi bao gồm Phường 1, Phường 5 và một phần của các Phường 2, Phường 3, Phường Đông Lương và Phường Đông Lễ, có diện tích 1.324 ha, nơi tập trung và kết nối các đầu mối quan trọng về chính trị và kinh tế.

- Phân khu 2: Có diện tích 1.760 ha, là hành lang công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp sạch, kho tàng (trung tâm logistics và kho bãi), các trung tâm giáo dục, y tế, kết hợp với các khu đô thị mới, gắn với phát triển du lịch sinh thái hai bên sông Vĩnh Phước.

- Phân khu 3: Có diện tích 338 ha, là khu đô thị sông nước có mật độ thấp, kết hợp phát triển nông nghiệp đô thị và du lịch sinh thái, khai thác cảnh quan bờ Bắc sông Hiếu.

- Phân khu 4: Có diện tích 780 ha, là khu trung tâm thương mại - dịch vụ, tài chính ngân hàng, các khu đô thị mới gắn với không gian cây xanh bờ Bắc sông Hiếu, Hói Sòng và sông Thạch Hãn.

- Phân khu 5: Có diện tích 1.152 ha, là trung tâm hành chính mới (cấp tỉnh, cấp vùng, cấp quốc gia); phát triển thương mại, dịch vụ, nông nghiệp đô thị, du lịch sinh thái, trải nghiệm gắn liền không gian cảnh quan, sinh thái sông Thạch Hãn.

- Phân khu 6: Có diện tích 1.955 ha, là khu cảnh quan thiên nhiên hồ Khe Mây, núi phía Tây Nam và bờ Nam sông Hiếu, phát triển tổ hợp du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, dịch vụ công cộng.

c. Định hướng mở rộng không gian kết nối:

- Phía Bắc: Mở rộng không gian kết nối về phía Bắc thành phố (huyện Cam Lộ, Gio Linh) qua các tuyến giao thông Quốc lộ 1, Quộc lộ 1 tránh phía Đông và phía Tây, Lê Thánh Tông (nối dài). Hình thành và phát triển trung tâm thương mại - dịch vụ - logistic, y tế, thể dục thể thao kết nối khu công nghiệp Quán Ngang, cảng hàng không Quảng Trị (Phân khu 7); Hình thành quần thể nghỉ dưỡng sinh thái, cảnh quan thiên nhiên hồ Trúc Kinh, phát triển các loại hình dịch vụ, du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, thể dục thể thao, dịch vụ công cộng (Phân khu 8).

- Phía Nam: Mở rộng không gian kết nối về phía Nam thành phố (thị xã Quảng Trị, huyện Triệu Phong và Hải Lăng) qua các tuyến giao thông Quốc lộ 1, đường Quộc lộ 1 tránh phía Đông và phía Tây, cao tốc Cam Lộ - La Sơn, đường Hùng Vương nối dài. Phát triển các khu đô thị mới, quần thể nghỉ dưỡng sinh thái trên cơ sở tiềm năng của khu vực, kết nối với thị xã Quảng trị, thị trấn Ái Tử và đô thị mới La Vang.

- Phía Đông: Mở rộng không gian kết nối về phía Đông thành phố (huyện Triệu Phong, Gio Linh) qua các tuyến giao thông Quốc lộ 9 tránh phía Bắc, Tuyến đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông - Tây. Phát triển thương mại - dịch vụ, du lịch nghỉ dưỡng, phát triển các khu đô thị và nông nghiệp công nghệ cao, kết nối khu vực phía Bắc và phía Nam Cửa Việt của Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị.

- Phía Tây: Mở rộng không gian kết nối về phía Tây thành phố (huyện Cam Lộ) qua các trục giao thông Quốc lộ 9, Quốc lộ 9 tránh phía Bắc và phía Nam, cao tốc Cam Lộ - La Sơn. Phát triển phát triển công nghiệp, logistic và thương mại dịch vụ kết nối với thị trấn Cam Lộ.

7. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kinh tế, xã hội

a. Trung tâm hành chính, cơ quan:

- Trung tâm hành chính, cơ quan ngoài đô thị: gồm các cơ quan cấp tỉnh, cấp vùng, cấp quốc gia. Trung tâm hành chính và Quảng trường trung tâm tỉnh nằm ở phía Đông thành phố. Trung tâm chính trị - xã hội tỉnh tại Khu phố 1, phường Đông Lương. Quy mô diện tích đến năm 2045 là 56,3 ha.

- Trung tâm hành chính, cơ quan cấp đô thị: Trung tâm hành chính thành phố nằm trên đường Huyền Trân Công Chúa. Quy mô diện tích đến năm 2030 là 11,6 ha, đến năm 2045 là 14,4 ha.

b. Thương mại dịch vụ:

Phát triển thương mại dịch vụ, hình thành các trung tâm thương mại, các tuyến phố thương mại, tài chính tại trung tâm hiện hữu của thành phố; hình thành trung tâm thương mại, tài chính mới tại phía Bắc sông Hiếu; hình thành các trung tâm thương mại trên đường Điện Biên Phủ, Hùng Vương, khu đô thị Nam Đông Hà; hình thành các tổ hợp thương mại dịch vụ, tài chính động lực tại khu vực phía Đông thành phố. Quy mô diện tích đến năm 2030 là 115,5 ha, đến năm 2045 là 147,7 ha.

c. Giáo dục, đào tạo:

- Tập trung phát triển nâng cao chất lượng các trường đại học, trường cao đẳng, trung cấp hiện có; Hình thành mới trung tâm đào tạo, nghiên cứu tại khu vực phía Bắc, phía Nam và phía Đông thành phố. Quy mô diện tích đến năm 2030 là 51,2 ha, đến năm 2045 là 53,2 ha.

- Tiếp tục đầu tư, hoàn thiện các cơ sở giáo dục hiện có, mở rộng quỹ đất cho các trường học để đáp ứng đạt chuẩn quốc gia. Quy hoạch hệ thống trường lớp tại các khu đô thị, các cụm công nghiệp mới hình thành đảm bảo quy mô và bán kính phục vụ. Quy mô diện tích đến năm 2030 là 18,36 ha, đến năm 2045 là 23,56 ha.

d. Hệ thống Y tế:

- Tập trung nâng cao chất lượng và hoàn thiện hệ thống y tế cấp tỉnh, tập trung đầu tư nâng cấp bệnh viện đa khoa tỉnh từ 800 giường bệnh lên 1.000 giường bệnh vào năm 2030 và 1.500 - 2.000 giường bệnh vào năm 2045; Nâng cấp bệnh viện chuyên khoa Lao và bệnh phổi lên 75 -100 giường bệnh; Xây dựng mới Bệnh viện Y học cổ truyền và Trung tâm phục hồi chức năng tỉnh và Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh; Quy hoạch mới bệnh viện chuyên khoa Mắt tỉnh quy mô 50 - 100 giường. Quy mô diện tích đến năm 2045 là 25,3 ha.

- Hoàn thiện các hệ thống y tế cấp đô thị hiện có, nâng cấp cơ sở điều trị của Trung tâm Y tế thành phố Đông Hà lên 150 giường bệnh, xây dựng mới hệ thông y tế cấp đô thị ở phía Đông và phía Bắc đảm bảo quy mô và bán kính phục vụ. Quy mô diện tích đến năm 2030 là 9,68 ha, đến năm 2045 là 12,88 ha.

e. Văn hóa, thể dục thể thao:

Nâng cao chất lượng và hoàn thiện hệ thống các công trình văn hóa, thể dục thể thao hiện hữu; Xây dựng các khu văn hóa, thể dục thể thao mới đảm bảo bán kính phục vụ tại Phân khu 2, Phân khu 3, Phân khu 4 và Phân khu 5; Hình thành trung tâm văn hóa, thể dục thể thao cấp tỉnh ở phía Bắc thành phố trên tuyến Quốc lộ 9 tránh phía Bắc (thuộc xã Thanh An). Quy mô diện tích đến năm 2030 là 54,6 ha, đến năm 2045 là 62,3 ha.

f. Công viên cây xanh:

- Cải tạo chỉnh trang và hoàn thiện Công viên Lê Duẩn, Công viên Fidel, Vườn hoa mini của thành phố Đông Hà. Quy hoạch mới Công viên Hùng Vương (hồ Trung Chỉ, Cọ Dầu), Công viên trung tâm phía Đông thành phố, Công viên sinh thái Nam Đông Hà, Công viên trung tâm phía Bắc sông Hiếu, Công viên Hói Cạn và Lâm viên hồ Khe Mây.

- Trục không gian cây xanh cảnh quan: sông Hiếu, sông Thạch Hãn, sông Vĩnh Phước, Hói Sòng.

- Quy mô diện tích đến năm 2030 là 219,2 ha, đến năm 2045 là 514,3 ha.

g. Nông nghiệp công nghệ cao:

Phát triển nông nghiệp đô thị ứng dụng công nghệ cao theo hướng bền vững, nâng cao giá trị, tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả cao, bảo đảm an toàn thực phẩm; hình thành vùng nông nghiệp hữu cơ và chuyên canh sinh thái kết hợp với du lịch; gắn sản xuất với thị trường tiêu thụ và nhu cầu của dân cư đô thị. Quy mô diện tích đến năm 2030 là 1.108,3 ha, đến năm 2045 là 278,9 ha.

h. Dịch vụ du lịch:

Phát triển du lịch trên toàn địa bàn thành phố phù hợp với định hướng phát triển du lịch của tỉnh, gắn với các loại hình du lịch sinh thái, cộng đồng; du lịch văn hóa, lịch sử, tâm linh; cơ sở vật chất và hạ tầng dịch vụ du lịch. Hình thành khu dịch vụ du lịch sinh thái tại hồ Khe Lấp, Nam Đông Hà, Hồ Km6, Hồ Mếc. Xây dựng tổ hợp dịch vụ, du lịch, văn hóa, tín ngưỡng tại khu vực hồ Khe Mây. Quy mô diện tích đến năm 2030 là 96,6 ha, đến năm 2045 là 119,6 ha.

i. Công nghiệp, kho tàng:

- Tiếp tục thu hút đầu tư tại khu công nghiệp Nam Đông Hà ưu tiên công nghiệp công nghê cao, công nghiệp sạch, từng bước di dời các nhà máy, xí nghiệp gây ô nhiễm môi trường ra khỏi khu công nghiệp; Triển khai đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng cụm công nghiệp Đông Lễ, Phường 4, cụm công nghiệp 9D nhằm thúc đẩy phát triển các ngành nghề, đồng thời di dời các cơ sở sản xuất trong khu dân cư về các cụm công nghiệp. Quy mô diện tích đến đến năm 2045 là 151,1 ha.

- Hình thành các trung tâm logistics và kho bãi, thương mại - dịch vụ trên đường Điện Biên Phủ kết nối với Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị và cửa khẩu quốc tế Lao Bảo, La Lay. Quy mô diện tích đến năm 2030 là 75,8 ha, đến năm 2045 là 99,8 ha.

8. Thiết kế đô thị

a. Khung thiết kế đô thị tổng thể:

- Bảo vệ giá trị và khai thác lợi thế của điều kiện địa hình tự nhiên (đồi núi, sông suối, ao hồ, kênh rạch,...); giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa và di tích lịch sử của thành phố nhằm bảo tồn và phát triển bản sắc đặc trưng của đô thị.

- Xây dựng hình ảnh thành phố Đông Hà trở thành "Thành phố kết nối xanh" với ba trụ cột là "Xanh - Thân thiện - Năng động"; Tổ chức kiến trúc cảnh quan chú trọng đến tỷ lệ diện tích cây xanh cao, hình thành các lâm viên, công viên, mảng xanh, hệ thống hành lang xanh kết nối các khu vực cảnh quan; Tăng cường kết nối không gian cảnh quan bằng các giải pháp giao thông "xanh", hình thành phát triển hình thức đi bộ và xe đạp, chú trọng đến các tiện ích đô thị.

b. Phân vùng cảnh quan:

- Vùng cảnh quan rừng núi: Định hướng phát triển khu du lịch sinh thái, khám phá và nghỉ dưỡng với các giải pháp hoàn nguyên môi trường, tăng cường cây xanh cảnh quan, khuyến khích các dự án về du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng kết hợp với cảnh quan sông Vĩnh Phước.

- Vùng cảnh quan đồi bát úp: Vùng có địa hình đồi bát úp xen kẻ là những hồ đập, kênh rạch thoát nước theo địa hình; xây dựng và phát triển đô thị với ý tưởng là "Đô thị kết nối xanh"; hình thành hành lang cây xanh gắn với hệ thống hồ đập, kênh rạch thoát nước mặt theo địa hình, đồng thời cải tạo cảnh quan tự nhiên, môi trường sinh thái kết hợp không gian nghỉ ngơi, vui chơi, giải trí.

- Vùng cảnh quan đồng bằng: Là vùng có độ cao trung bình 3,5m so với mực nước biển, phát triển đô thị gắn với hệ thống cảnh quan thiên nhiên của sông Hiếu, Thạch Hãn và Hói Sòng, hình thành cửa ngõ mới phía Đông thành phố kết nối hướng ra biển Đông.

c. Tổ chức không gian:

- Cửa ngõ đô thị có 09 vị trí chính gồm: 02 cửa ngõ phía Bắc, 03 của ngõ phía Nam, 02 cửa ngõ phía Đông; 02 cửa ngõ phía Tây.

- Các trục không gian, cảnh quan, không gian mở:

+ Trục chính đô thị: Trục đường Quốc lộ 1A tránh phía Đông, Trục chính phía Đông (45m), Lê Duẩn, Lê Lợi, Hùng Vương, Trần Bình Trọng, Lý Thái Tổ, Tuyến Quốc lộ 9 tránh phía Bắc, Nguyễn Văn Linh, Trần Hưng Đạo - Quốc Lộ 9, Nguyễn Trãi - Đặng Dung, Lý Thường Kiệt - Phạm Hồng Thái, Điện Biên Phủ - Thuận Châu, Đặng Thí, Tuyến đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông - Tây; Lê Thế Tiết - Quốc lộ 9 - Khóa Bảo, Lê Thánh Tông, Nguyễn Văn Cừ - Trần Bình Trọng.

+ Các trục cảnh quan: Trục cảnh quan Sông Hiếu là trục cảnh quan chính của đô thị; Trục cảnh quan Sông Thạch Hãn; Trục cảnh quan sông Vĩnh Phước; Trục cảnh quan Hói Sòng; Trục cảnh quan kênh nước tại Phân khu 5; Trục cảnh quan sông Trúc Khê.

+ Cảnh quan thiên nhiên: Lâm viên hồ Khe Mây; Khu đồi núi phía Tây - Nam thành phố.

+ Quảng trường: Cải tạo nâng cấp 03 quảng trường, gồm: Quảng trường văn hóa tỉnh Quảng Trị, Quảng trường công viên Lê Duẩn, Quảng trường công viên Fidel; Định hướng phát triển 03 quảng trường mới, gồm: Quảng trường văn hóa, thương mại nằm ở phía Bắc thành phố; Quảng trường trung tâm tỉnh nằm phía Đông thành phố; Quảng trường tại khu vực Công viên Cọ Dầu.

+ Các hành lang xanh kết nối: (1) Hồ Khe Mây - sông Con - sông Hiếu; (2) Vị trí Hồ tại Trạm Khí tượng Thủy văn (Lê Thánh Tông) - hồ Nam Hào - hồ Fidel - sông Con; (3) Vị trí giữa Nguyễn Chí Thanh và Trần Cao Vân - hồ Đại An - Cống ADB - Kênh nước phía Đông thành phố tại Phân khu 5; (4) Hồ Trung Chỉ - Hồ phía Đông đường Lê Lợi - Kênh Triệu Việt Vương - Kênh nước phía Đông thành phố tại Phân khu 5; (5) Hói Cạn - sông Hiếu; (6) Hồ Km6 - sông Hiếu.

+ Các điểm nhấn đô thị: (1) Cụm công trình điểm nhấn phía Bắc thành phố bao gồm thương mại dịch vụ (phường Đông Giang) thuộc Khu đô thị phía Bắc sông Hiếu; (2) Cụm điểm nhấn đặc sắc chợ Đông Hà, cầu Đông Hà, bến tàu khách, nghĩa trang đường 9; (3) Quần thể Bảo tàng, Trung tâm văn hóa tỉnh Quảng Trị trên đường Hùng Vương; (4) Quần thể công viên cảnh quan Lê Duẩn, Fidel, Hùng Vương; (5) Quần thể hồ sinh thái Khe Mây; (6) Các tuyến cảnh quan trên sông Hiếu, Thạch Hãn, Hói Sòng và Vĩnh Phước; (7) Các điểm di tích tại thành phố như Đình làng Nghĩa An, Đình làng Lập Thạch, Đình làng Điếu Ngao, các giếng Chăm, Cảng quân sự Đông Hà, Nhà Lô cốt Đông Hà, Nghĩa trang liệt sỹ quốc gia Đường 9; (8) Các tuyến đi bộ chính trên đường Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Phan Bội Châu kết hợp với chợ đêm Đông Hà và bến thuyền du lịch tại cảng quân sự Đông Hà; (9) Không gian cảnh quan thiên nhiên đồi núi phía Tây Nam thành phố; (10) Cụm công trình điểm nhấn phía Đông thành phố bao gồm hành chính, thương mai dịch vụ, công viên cây xanh.

d. Kiểm soát phát triển:

- Kiểm soát chặt chẽ công trình xây dựng cao tầng để phù hợp với đặc điểm hiện trạng từng khu vực, đáp ứng yêu cầu phát triển đồng thời bảo tồn, tôn tạo các giá trị văn hóa và khả năng đáp ứng hạ tầng kỹ thuật của từng khu vực.

- Hạn chế xây dựng công trình kiến trúc lớn, cao tầng trên các khu vực đồi núi, tại các khu vực đô thị cải tạo, hành lang ven sông, có mặt đứng gây che chắn tầm nhìn, hướng gió giữa khu vực đô thị và không gian ven sông.

- Các khu vực phát triển mới khuyến khích phát triển cao tầng trên cơ sở đảm bảo yêu cầu kiểm soát dân số, điều kiện hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật và phù hợp với các quy chuẩn hiện hành. Các khu vực giao cắt giữa các trục đường chính đô thị, các tuyến trục chính đô thị hướng ra sông khuyến khích xây dựng các công trình cao tầng làm điểm nhấn và định hình không gian đô thị.

9. Định hướng quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

9.1. Giao thông:

a. Giao thông đối ngoại:

- Đường sắt: Cải tạo nâng cấp, khai thác hiệu quả tuyến đường sắt quốc gia phù hợp với các giai đoạn đầu tư cải tạo nâng cấp hiện đại hóa tuyến đường sắt Thống Nhất Bắc - Nam, nâng cấp ga Đông Hà phục vụ hành khách và hàng hóa, hoàn thiện hệ thống nhà chờ, bán vé, bãi kho hàng hóa; Xây dựng mới tuyến đường sắt tốc độ cao và nhà ga tại khu vực phía Tây Nam thành phố.

- Đường bộ:

+ Xây dựng mới các tuyến: Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông - Tây; Tuyến đường Quốc lộ 1 tránh phía Tây; Trục chính phía Đông thành phố.

+ Cải tạo nâng cấp các tuyến: Tuyến đường Quốc lộ 1 (Lê Duẩn); Tuyến đường Quốc lộ 1 tránh phía Đông; Tuyến đường Quốc lộ 9; Tuyến Quốc Lộ 9 tránh phía Nam (Điện Biên Phủ); Tuyến Thuận Châu (ĐT 578b); Tuyến Trần Bình Trọng.

b. Giao thông đối nội:

- Các tuyến vành đai đô thị: Tuyến Vành đai 1: Lê Thế Tiết - Quốc lộ 9 - Trần Bình Trọng - Nguyễn Văn Linh - Tuyến trục chính (45,0m); Tuyến vành đai 2: Đường Lê Thánh Tông; Tuyến vành đai 3: Đường Quốc lộ 9 tránh phía Bắc - Quốc lộ 1 tránh phía Tây - Quốc lộ 9 tránh phía Nam (Điện Biên Phủ) - Thuận Châu - Quốc lộ 1 tránh phía Đông.

- Điều chỉnh, nâng cấp, hoàn thiện các tuyến chính đô thị: Tuyến kết nối Trần Hưng Đạo với cầu sông Hiếu (dây văng); Điều chỉnh mặt cắt đường Lê Thế Tiết lên 33,0m kết nối tuyến trục chính Khu đô thị phía Đông thành phố; Nối dài đường Trần Quang Khải đến đường Lý Thường Kiệt mặt cắt lộ giới 26,0m; Hoàn thành tuyến đường Lê Thánh Tông và kéo dài về phía Bắc đến hồ Trúc Kinh; Đường Lý Thường Kiệt kéo dài đến Ga đường sắt cao tốc; Đường Trường Chinh nối dài lên đến đường Nguyễn Du; Đường Trần Bình Trọng kéo dài về phía Bắc từ cầu Đập ngăn mặn đến Quốc lộ 9 tránh phía Bắc, về phía Nam từ Quốc lộ 9 tránh phía Nam đến đường Quốc lộ 1; Đường Lý Thái Tổ kết nối về phía Nam qua sông Vĩnh Phước; Hoàn thiện tuyến đường từ đường Đặng Dung (hồ Mếc) đi dọc theo kênh N2 về đến sông Vĩnh Phước; Kéo dài tuyến đường Nguyễn Văn Linh (47,0m) từ đường Minh Mạng về phía Tây, về phía Đông từ Quốc lộ 1 đến đường Quốc lộ 1 tránh phía Đông; Xây dựng hoàn thiện đường Phạm Hồng Thái, Nguyễn Biểu, Hàn Thuyên, Cồn Cỏ; Hoàn thiện hệ thống đường gom hai bên đường sắt kết hợp hầm chui, cầu vượt đảm bảo an toàn giao thông đô thị và đường sắt; Nâng cấp, cải tạo các tuyến đường dọc theo các trục sông Hiếu, sông Vĩnh Phước, sông Thạch Hãn, kết hợp với yếu tố cây xanh, mặt nước tạo cảnh quan đô thị.

- Xây dựng mới các tuyến chính đô thị: Xây dựng trục chính Khu đô thị Bắc sông Hiếu giai đoạn 2 có mặt cắt lộ giới 63,0 m; Xây dựng mới Đặng Thí kéo dài đoạn từ đường Thoại Ngọc Hầu đến đường Trần Bình Trọng nối dài với mặt cắt 43,0m; Các tuyến đường 45,0m ở khu vực phía Đông thành Phố.

- Công trình giao thông:

+ Bến xe khách: Quy hoạch mới bến xe phía Bắc khu vực Ngã Tư Sòng với diện tích khoảng 3,5ha; Quy hoạch mới bến xe phía Nam nằm trên tuyến đường Thuận Châu giao với đường Quốc lộ 1 tránh phía Đông với diện tích 5,0 ha đạt tiêu chuẩn bến xe khách loại 1.

+ Cầu vượt sông: Hoàn thành đưa vào sử dụng cầu kết hợp đập ngập mặn, cầu Sông Hiếu (dây văng) kết nối khu đô thị Bắc sông Hiếu với trung tâm thành phố Đông Hà; Xây dựng mới các cầu: 01 cầu trên sông Hiếu nối giữa Phường 2 và phường Đông Giang; 01 cầu trên tuyến Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông - Tây qua sông Thạch Hãn; 01 cầu trên Sông Hiếu tại Phường 4; 01 cầu sông Vĩnh Phước thuộc tuyến đường Quốc lộ 1A tránh phía Tây; 01 cầu vượt sông Vĩnh Phước trên tuyến đường Lý Thái Tổ kết nối với xã Triệu Ái, huyện Triệu Phong; 01 đơn nguyên thứ hai của cầu Vĩnh Phước trên đường Hùng Vương nối dài.

+ Đầu mối giao thông khác mức: Nút giao Quốc lộ 9 tránh phía Nam với đường sắt Bắc Nam và Quốc lộ 1; Nút giao đường Hùng Vương - Quốc lộ 9 tránh phía Nam; Nút giao thông Quốc lộ 9 tránh phía Bắc - Quốc lộ 1 (Ngã Tư Sòng); Nút giao thông Quốc lộ 9 tránh phía Bắc - Quốc lộ 1 tránh phía Đông; Nút giao Quốc lộ 9 tránh phía Nam với đường sắt cao tốc và Quốc lộ 1A tránh phía Tây; Nút giao Quốc lộ 1 tránh phía Tây và Quốc lộ 9 tránh phía Bắc.

- Hệ thống giao thông công cộng: Triển khai hệ thống giao thông công cộng, thúc đẩy sử dụng hiệu quả phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng đường bộ và đường thủy. Xây dựng các tuyến: Tuyến xe buýt nhanh (BRT) trên tuyến đường QL9 tuyến tránh phía Nam và đường Thuận Châu kết nối với khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị; Tuyến xe buýt trên đường Quốc lộ 9 đi Cam Lộ; Tuyến xe buýt trên Quốc lộ 1 đi Gio Linh, Vĩnh Linh, cảng hàng không Quảng Trị; Tuyến xe buýt trên Quốc lộ 1 đi Hải Lăng; Tuyến xe buýt trên Quốc lộ tránh phía Bắc đi Cửa Tùng, Cửa Việt; Hệ thống xe buýt nội đô trên các tuyến đường trục chính, đường vành đai; Tuyến vận tải hành khách trên sông Hiếu đi Cửa Việt, Cồn Cỏ, thị xã Quảng Trị.

c. Đường thủy nội địa:

- Nâng cấp, cải tạo tuyến sông Hiếu đoạn Cửa Việt - Đông Hà dài 15 km đạt tiêu chuẩn cấp II, đảm bảo tàu có trọng tải 200 ÷ 350 tấn.

- Tuyến đường thủy nội địa phục vụ dịch vụ du lịch: Đông Hà - Cửa Việt - Cửa Tùng - Cồn Cỏ; Đông Hà - thị xã Quảng Trị.

- Cảng quân sự Đông Hà: Là di tích quốc gia đặc biệt, khoanh vùng bảo quản, tu bổ, phục hồi, kết hợp bến thủy nội địa phục vụ du lịch.

- Cảng hàng hóa Đông Hà: Xây dựng có trọng tải 200 ÷ 350 tấn ra vào tại vị trí khu vực Hồ Mếc; Xây dựng bến cập tàu; Kè bến nghiêng dài và các công trình phục vụ bốc xếp hàng hóa.

- Các bến đường thủy nội địa: Bến thuyền tại khu vực Chợ Đông Hà, bến thuyền du lịch tại cảng quân sự Đông Hà, bến cảng nội địa tại cầu đập ngăn mặn. Cụm bến đường thủy đón trả hành khách với quy mô cỡ tàu 80 ghế, công suất 50 nghìn hành khách/năm.

9.2. Chuẩn bị kỹ thuật:

a. Cao độ nền và phòng chống thiên tai:

- Cao độ nền khống chế tính theo mực nước tính toán đối với trung tâm đô thị, khu dân cư tập trung và khu công nghiệp là P=2%; Cao độ nền khống chế tính theo mực nước tính toán đối với cây xanh, công viên, thể dục thể thao là P=10%; Cao độ nền khống chế có xét đến mực nước biển dâng theo kịch bản biến đổi khí hậu là +0,2 m.

- Cao độ nền xây dựng: Khu vực trung tâm đô thị, khu dân cư tập trung là Hxd ≥ + 3,8m; Khu vực công nghiệp là Hxd ≥ + 4,0m; Khu vực cây xanh, công viên thể dục thể thao là Hxd ≥ +2,93m.

b. Thoát nước mưa:

- Khu vực, lưu vực thoát nước: Hệ thống thoát nước mưa của thành phố được chia thành 15 khu vực thoát nước được phân theo địa hình và nguồn tiếp nhận gồm:

+ Khu vực 1: Diện tích khoảng 308,2 ha thuộc Phường 1 và Phường 3, hướng thoát chính về hướng Bắc, theo dòng chảy tự nhiên từ vị trí Hồ nước tại Trạm Khí tượng Thủy văn - hồ Nam Hào - Hồ công viên Fidel - sông Con. Khu vực này gồm 03 lưu vực thoát nước: Lưu vực F1-1 (hồ Khe Sắn); Lưu vực F1-2 (khu dân cư Nguyễn Huệ); Lưu vực F1-3 (hạ lưu hồ công viên Fidel).

+ Khu vực 2: Diện tích khoảng 282,5 ha thuộc Phường 5 và phường Đông Lễ, hướng thoát chính của lưu vực về hướng Đông, theo dòng chảy tự nhiên từ vị trí giữa Nguyễn Chí Thanh và Trần Cao Vân - hồ Đại An - Cống ADB - Khu vực 12. Khu vực này gồm 5 lưu vực thoát nước: Lưu vực F2-1 (hồ Đại An); Lưu vực F2-2 (chợ Lê Lợi); Lưu vực F2-3; Lưu vực F2-4; Lưu vực F2-5.

+ Khu vực 3: Diện tích khoảng 1.093,4 ha thuộc Phường 3 và Phường 4, hướng thoát chính về hướng Bắc ra sông Hiếu, gồm 02 hướng thoát nước: Hồ Khe Mây - sông Con - sông Hiếu và Hồ Km6 - sông Hiếu. Khu vực này gồm 05 lưu vực thoát nước: Lưu vực F3A; F3B và F3C tách biệt và chảy thẳng ra sông Hiếu; Lưu vực F3-1 (hồ Khe Mây) và Lưu vực F3-2 theo trục tiêu sông Con và đổ ra sông Hiếu ở phía hạ lưu.

+ Khu vực 4: Diện tích khoảng 41,2 ha thuộc Phường 1, hướng thoát chính về hướng Bắc ra sông Hiếu.

+ Khu vực 5: Diện tích khoảng 118,4 ha thuộc Phường 1 và Phường 2, hướng thoát nước chính về hướng Bắc ra sông Hiếu.

+ Khu vực 6: Diện tích khoảng 79,1 ha thuộc Phường 1 và Phường 2, hướng thoát chính về hướng Đông ra khu vực 12. Khu vực này tập trung nước khu vực Bắc QL9 chảy về hướng khách sạn Mường Thanh, sau đó dọc về Tây QL1 đổ về đến dốc Sỏi để cắt qua QL1 đổ về kênh tiêu dọc đường Nguyễn Biểu và đổ vào khu vực số 12.

+ Khu vực 7: Diện tích khoảng 79,5 ha thuộc phường Đông Thanh và một phần phường Đông Giang, hướng thoát chính về Hói Sòng, Hói Tre và đổ ra sông Hiếu.

+ Khu vực 8: Diện tích khoảng 322,3 ha thuộc phường Đông Thanh, hướng thoát chính về Hói Sòng, Hói Cạn (Hói Chùa) và đổ ra sông Hiếu.

+ Khu vực 9: Diện tích khoảng 1.027,1 ha thuộc Phường 3, hướng thoát chính về hướng Đông - Nam ra sông Vĩnh Phước. Khu vực này gồm 5 lưu vực thoát nước: Lưu vực F9A; F9B, F9C, F9D, F9E.

+ Khu vực 10: Diện tích khoảng 596,6 ha thuộc Phường 3 và phường Đông Lương, hướng thoát chính về hướng Đông - Nam ra sông Vĩnh Phước. Khu vực này có 03 lưu vực thoát nước: Lưu vực F10A, F10B và F10C.

+ Khu vực 11: Diện tích khoảng 531,6 ha thuộc phường Đông Lương và phường Đông Lễ, hướng thoát chính của khu vực về hướng Đông ra khu vực 12, theo dòng chảy tự nhiên từ Hồ Trung Chỉ - Hồ phía Đông đường Lê Lợi - Kênh Triệu Việt Vương - Khu vực 12. Khu vực này có 03 lưu vực thoát nước: Lưu vực F11-1 (hồ Trung Chỉ); Lưu vực F11- 2; Lưu vực F11-3.

+ Khu vực 12: Diện tích khoảng 955,2 ha thuộc Phường 2, phường Đông Lương và phường Đông Lễ, hướng thoát chính của khu vực về hướng Bắc ra sông Hiếu, xây dựng hệ thống kênh thoát nước và hồ điều hòa từ Khu đô thị Thuận Châu - Phú Lễ - Lai Phước - sông Hiếu.

+ Khu vực 13: Diện tích khoảng 293,2 ha thuộc phường Đông Giang, hướng thoát chính ra sông Hiếu, Hói Sòng, Hói Tre.

+ Khu vực 14: Diện tích khoảng 224,3 ha thuộc phường Đông Giang, hướng thoát chính về Hói Sòng, sông Trúc Khê rồi đổ ra sông Hiếu.

+ Khu vực 15: Diện tích khoảng 748,4 ha thuộc phường Đông Lương, hướng thoát chính về hướng Nam ra sông Vĩnh Phước. Khu vực này có 05 lưu vực thoát nước và chảy tiêu thoát theo khe suối tự nhiên ra sông Vĩnh Phước, trong đó: 02 lưu vực 15A và 15B chảy ra ở thượng lưu; 03 lưu vực 15C, 15D và 15E chảy ra ở hạ lưu đập nhà máy nước Tân Lương ở sông Vĩnh Phước.

- Hệ thống thoát nước:

+ Đối với các khu đô thị hiện hữu tiếp tục sử dụng hệ thống thoát nước nửa riêng, từng bước chuyển thành hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn. Đối với các khu đô thị mới sử dụng hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn. Hệ thống thoát nước mưa bố trí ngầm dưới vỉa hè, sử dụng hệ thống ống bê tông ly tâm đúc sẵn có đường kính D800, D1.000, D1.200, D1.500 và hệ thống cống hộp.

+ Đối với Khu vực 1, Khu vực 2, Khu vực 5, Khu vực 6 và Khu vực 11 là khu vực thường xảy ra ngập lụt cục bộ vào mùa mưa. Giải pháp chủ yếu là nâng cấp, cải tạo, bổ sung thêm hệ thống cống thoát nước chính; hạn chế tối đa việc ngầm hóa các kênh rạch thoát nước chính, đồng thời mở rộng không gian thoát lũ về hai bên hệ thống thoát nước chính của khu vực; Hình thành hệ thống kênh thoát nước ở hạ lưu của khu vực theo hướng từ phía Tây sang phía Đông tại Khu vực 12 để kết nối với kênh, hồ đổ ra sông Hiếu đảm bảo lưu lượng thoát nước cho khu vực trung tâm thành phố.

9.3. Cấp nước:

- Tổng nhu cầu sử dụng nước đến năm 2030 là 58.000 m^3/ngày đêm, đến năm 2045 là 94.000 m^3/ngày đêm.

- Nguồn nước: Sông Vĩnh Phước, sông Hiếu, hồ Triệu Ái (Ái Tử), hồ Đập Trấm, nguồn nước ngầm Gio Linh.

- Các công trình cấp nước: Nhà máy nước Tân Lương công suất 28.500 m^3/ngày đêm; Nhà máy nước Gio Linh công suất 15.000 m^3/ngày đêm; Lượng nước còn thiếu trong từng giai đoạn được bổ sung từ các nguồn: Nhà máy nước Cam Lộ công suất khoảng 2.000 ÷ 12.000 m^3/ngày đêm; Nhà máy nước Trấm (xã Hải Lệ) dự kiến công suất khoảng 40.000 ÷ 150.000 m^3/ngày.

- Mạng lưới đường ống cấp nước: Phát triển hệ thống quản lý cấp nước thông minh. Cấu trúc chung của mạng lưới ống được chia làm 03 cấp: truyền dẫn, phân phối và dịch vụ. Mạng lưới đường ống bố trí dạng vòng, cụt kết hợp thuận tiện cho việc phân phối nước đến các điểm tiêu thụ. Đối với các khu đô thị hiện hữu từng bước thay thế các đường ống gang bằng ống nhựa HDPE, các khu đô thị mới sử dụng ống nhựa HDPE.

- Cấp nước chữa cháy: Sử dụng nguồn nước sinh hoạt kết hợp với nguồn nước mặt (sông, hồ,...). Họng cứu hoả được bố trí trên các tuyến ống Φ110mm trở lên, đồng thời phải tuân theo quy phạm phòng cháy chữa cháy. Xây dựng các điểm cấp nước mặt (hố ga thu nước mặt) phục vụ cho chữa cháy.

9.4. Cấp điện và chiếu sáng đô thị:

- Nhu cầu cấp điện đến năm 2030 là 96 MV, đến năm 2045 là 200 MV.

- Nguồn điện chính cấp điện cho thành phố Đông Hà là nguồn điện Quốc gia thông qua các trạm biến áp: Trạm biến áp 220kV Đông Hà có công suất 220/110kV-2x125MVA và nâng công suất từ 2x125MVA lên (125+250)MVA; Trạm biến áp 110kV Đông Hà công suất 110/35/22kV-2x40MVA và nâng công suất thành (40+63)MVA; Xây dựng mới trạm biến áp 110kV Bắc Đông Hà có công suất 110/35/22kV-2x63MVA và liên kết mạch vòng kín vận hành hở với các trạm 110kV Cam Lộ, Quán Ngang, Vĩnh Linh, Diên Sanh, Khe Sanh đảm bảo vận hành theo tiêu chí N-1 và hướng đến tiêu chí N-2.

- Mạng lưới cao thế (110kV): Đường dây phải đảm bảo vận hành theo tiêu chí N-1 và hướng đến tiêu chí N-2 sau năm 2030. Xây dựng mới đường dây 110kV rẽ nhánh trên tuyến 110kV Đông Hà - Lệ Thủy nối với Trạm biến áp 110kV Bắc Đông Hà lộ kép dây dẫn ACSR 2x185 và Tuyến đường dây 110kV từ TBA 220kV Đông Hà - Triệu Phong mạch đơn dây dẫn ACSR400. Nâng tiết diện đường dây 110kV Đông Hà - Đồng Hới từ dây ACSR 185 lên ACSR 2x185. Điều chỉnh hướng tuyến đường dây 110kV khu vực phía Đông thành phố theo đường Điện Biên Phủ - Thuận Châu - Quốc lộ 1 tránh phía Đông thành phố. Từng bước cải tạo ngầm hóa lưới điện cao thế trong khu vực trung tâm đô thị.

- Mạng lưới trung thế (35kV, 22kV): Tất cả các tuyến đường dây 35kV, 22kV sau trạm 110KV phải có liên kết mạch vòng kín vận hành hở, chuyển đổi phương thức sẽ không mất điện khách hàng và ứng dụng điều khiển từ xa tất cả các thiết bị từ trung tâm điều khiển. Từng bước ngầm hóa lưới điện trung thế tại khu vực trung tâm, các khu đô thị mới, các tuyến phố chính.

- Chiếu sáng đô thị: Xây dựng hình thành trung tâm điều khiển điện chiếu sáng thông minh. Cải tạo, nâng cấp, phát triển tất cả các loại hình chiếu sáng theo hướng sử dụng thiết bị có hiệu suất cao, tiết kiệm năng lượng, gồm: Chiếu sáng không gian công cộng; chiếu sáng mặt ngoài công trình; chiếu sáng quảng cáo, trang trí và chiếu sáng khu vực phục vụ lễ hội; chiếu sáng trong khuôn viên công trình do các tổ chức, cá nhân sở hữu, quản lý và sử dụng.

9.5. Thông tin, liên lạc:

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp tăng dung lượng các tổng đài vệ tinh hiện có, mở rộng bổ sung dung lượng cho tổng đài HOST trung tâm của thành phố đến năm 2030 lên 80.000 line và đến năm 2045 là 170.000 line, đồng thời, nâng cấp bổ sung dung lượng cho các tổng đài vệ tinh và xây dựng bổ sung thêm tổng đài vệ tinh mới cho các khu vực phát triển mở rộng của thành phố Đông Hà đảm bảo đáp ứng nhu cầu về dịch vụ viễn thông của người dân.

- Cáp quang hóa toàn thành phố, phát triển cáp quang đến tất cả các trạm viễn thông, trạm truy nhập, các tuyến cáp quang nội tỉnh đến các trạm viễn thông quy hoạch.

- Ngầm hóa mạng cáp thông tin phải thực hiện đồng bộ với cơ sở hạ tầng kỹ thuật (ngành giao thông, điện lực, thoát nước…), tại khu dân cư mới, khu đô thị mới, tuyến đường mới xây dựng, tuyến đường nâng cấp, mở rộng lòng đường, vỉa hè trên địa bàn thành phố đảm bảo ngầm hóa mạng cáp ngoại vi đến thuê bao, cụm thuê bao.

- Đẩy mạnh việc chuyển đổi trạm phát sóng A2 sang trạm A1 thân thiện môi trường; Phát triển mạng thông tin theo hướng chia sẻ, trao đổi, dùng chung hạ tầng (nhà trạm, cột ăng ten …). Ứng dụng và phát triển các giải pháp thông minh, phát triển hệ thống ăng ten theo công nghệ đa tần.

- Phát triển mạng lưới bưu chính của thành phố theo hướng công nghệ hiện đại, từng bước phát triển rộng khắp, chất lượng dịch vụ tốt, cung cấp nhiều loại hình dịch vụ; nâng cao chất lượng mạng vận chuyển, giảm thời gian chuyển phát.

9.6. Thoát nước thải:

- Tổng lưu lượng nước thải: Lưu lượng nước thải phát sinh đến năm 2030 là 40.000 m^3/ngày đêm, tầm nhìn đến năm 2050 là 62.000 m^3/ngày đêm.

- Lưu vực thoát nước và trạm xử lý nước thải (XLNT): Trên cơ sở điều kiện tự nhiên của thành phố, phân chia hệ thống thoát nước thải thành 04 lưu vực và 04 trạm XLNT, gồm:

+ Lưu vực 1: Có quy mô diện tích 1.951,0 ha, Vị trí trạm XLNT tại Phường 2 công suất đến năm 2030 là 17.000 m^3/ngày đêm, đến năm 2045 là 22.000 m^3/ngày đêm.

+ Lưu vực 2: Có quy mô diện tích 1.119,0 ha. Xây dựng mới trạm XLNT công suất đến năm 2030 là 2.500 m^3/ngày đêm, đến năm 2045 là 3.000 m^3/ngày đêm.

+ Lưu vực 3: Có quy mô diện tích 728,0ha. Xây dựng mới trạm XLNT công suất đến năm 2030 là 7.500 m^3/ngày đêm, đến năm 2045 là 14.000 m^3/ngày đêm.

+ Lưu vực 4: Có quy mô diện tích 640,0 ha. Xây dựng mới trạm XLNT công suất đến năm 2030 là 5.000 m^3/ngày đêm, đến năm 2045 là 10.000 m3/ngày đêm.

- Nước thải phát sinh từ hoạt động công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp được thu gom và xử lý riêng tại các khu, cum công nghiệp, bảo đảm các yêu cầu về môi trường trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

- Nước thải y tế được thu gom và xử lý riêng trong từng bệnh viện, chất lượng nước sau khi xử lý bảo đảm yêu cầu về môi trường trước khi xả ra nguồn tiếp nhận hoặc đấu nối vào hệ thống thoát nước mưa.

- Bố trí các trạm XLNT, trạm bơm quy hoạch mới nằm ở cuối hướng thoát; đảm bảo diện tích trạm, khoảng cách an toàn môi trường; bố trí dải cây xanh cách ly quanh khu vực xây dựng trạm XLNT với chiều rộng ≥ 10 m.

- Mạng lưới thoát nước thải: Đối với các khu đô thị hiện hữu tiếp tục sử dụng hệ thống thoát nước nửa riêng, từng bước chuyển thành hệ thống thoát nước thải riêng hoàn toàn. Đối với các khu đô thị mới sử dụng hệ thống thoát nước thải riêng hoàn toàn.

9.7. Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn (CTR):

- Tổng lượng CTR phát phát sinh đến năm 2030 là 275 tấn/ngày, đến năm 2045 là 440 tấn/ngày.

- Định hướng xử lý CTR: Giai đoạn đến năm 2030 tiếp tục sử dụng bãi chôn lấp hiện trạng, xây dựng mới nhà máy xử lý chất thải rắn với quy mô 12,0 ha tại phường Đông Lương. Giai đoạn 2031 - 2045 sẽ đóng cửa, trồng cây xanh cách ly đối với bãi rác hiện trạng và sử dụng nhà máy xử lý chất thải rắn, mở rộng quy mô diện tích thêm 8,0 ha.

- Từng bước triển khai phân loại chất thải rắn tại nguồn theo lộ trình. Chất thải rắn công nghiệp và y tế nguy hại được phân loại, thu gom và vận chuyển riêng. Khuyến khích áp dụng mô hình xử lý rác theo xu hướng "kinh tế tuần hoàn" với các công nghệ xử lý phải đáp ứng tỷ lệ chất thải đem chôn lấp < 5% tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt đưa đến nhà máy xử lý.

9.8. Nghĩa trang:

- Mở rộng thêm diện tích đất nghĩa trang khoảng 41,2 ha, đảm bảo việc di dời các nghĩa trang, nghĩa địa nhỏ lẻ nằm trong đô thị và nhu cầu chôn cất trong giai đoạn quy hoạch, cụ thể như sau: Mở rộng nghĩa trang nhân dân thành phố tại Phường 4 khoảng 11,4 ha; Mở rộng nghĩa trang nhân dân thành phố tại phường Đông Lương khoảng 29,8 ha.

- Khoanh vùng và giữ nguyên trạng các nghĩa trang nằm trong đô thị, gồm: nghĩa địa làng Điếu Ngao; nghĩa địa các làng Tây Trì, Lương An và Phương Gia. Đồng thời, tuyên truyền vận động người dân di dời về vị trí nghĩa trang quy hoạch của thành phố, để tạo quỹ đất phát triển đô thị.

- Bố trí 01 nhà tang lễ trong bệnh viên Đa khoa tỉnh, 01 nhà tang lễ tại nghĩa trang Sơn Trang Vĩnh Hằng và 01 nhà hỏa táng trong nghĩa trang phường Đông Lương.

9.9. Đánh giá môi trường chiến lược:

- Khoanh vùng bảo vệ các khu di tích lịch sử, văn hóa, cảnh quan có giá trị của thành phố. Thực hiện các giải pháp đồng bộ để bảo vệ môi trường, nguồn nước, phục hồi hệ sinh thái tự nhiên tại khu vực lâm viên hồ Khe Mây, khu vực đồi núi phía Tây - Nam của thành phố, sông Hiếu, sông Vĩnh Phước, sông Thạch Hãn.

- Kiểm soát chặt chẽ hoạt động xây dựng đô thị, đặc biệt là xây dựng các dự án, công trình tại các khu vực lâm viên, rừng núi và khu vực đất sản xuất nông nghiệp. Ưu tiên phát triển công nghiệp công nghệ cao, sạch, từng bước di dời toàn bộ các nhà máy, xí nghiệp gây ô nhiễm môi trường ra khỏi khu vực thành phố.

- Thực hiện các biện pháp ứng phó với các tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu và nước biển dâng, đặc biệt là các tác động như: Hạn hán, xâm nhập mặn (sông Hiếu, sông Vĩnh Phước, sông Thạch Hãn) có nguy cơ ảnh hưởng đến khả năng cấp nước sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản.

- Nâng cấp, cải tạo và xây dựng mới hệ thống hồ điều hòa mang bản sắc riêng, thiết lập hành lang "kết nối xanh" với mục tiêu tạo không gian cảnh quan và điều hòa vi khí hậu.

- Xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt, công nghiệp, đảm bảo nước thải được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trước khi xả ra môi trường. Xây dựng khu xử lý chất thải rắn trên cơ sở sử dụng công nghệ hiện đại (đốt - thu hồi năng lượng) và nâng cao hiệu quả chôn lấp. Thiết lập hành lang an toàn vệ sinh môi trường đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

10. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch

Quy định hướng dẫn quản lý đầu tư xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa, bảo vệ, sử dụng hệ thống hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật theo đúng đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Đông Hà đến năm 2045 *(Quy định quản lý kèm theo Hồ sơ đồ án quy hoạch)*.

Điều 2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức công bố quy hoạch để các tổ chức, cá nhân được biết và quản lý, thực hiện theo đồ án được duyệt và các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Y tế; Chủ tịch UBND thành phố Đông Hà và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng (b/c);
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT_{TDP}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Võ Văn Hưng